TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
**CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 1779 /TB-CSTN

*Tây Ninh, ngày 18.. tháng 9 năm 2026*

# THÔNG BÁO

## Về việc tổ chức lựa chọn đối tác luân canh cây ngắn ngày trên diện tích 125,47796 ha tại đội Bến Củi, Bến Lầy

*Căn cứ Quyết định số 1276/QĐ-HĐQTCSTN ngày 11/7/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về việc ban hành Quy chế lựa chọn đối tác xen canh cây ngắn ngày trên đất cao su của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.*

*Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-HĐQTCSTN ngày 17/9/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về việc phê duyệt kế hoạch luân canh cây ngắn ngày trên diện tích 125,47796 ha tại đội Bến Củi, Bến Lầy.*

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thông báo về việc lựa chọn đối tác luân canh cây ngắn ngày trên diện tích 125,47796 ha tại đội Bến Củi, Bến Lầy như sau:

**1. Đối tượng tham gia đăng ký chào giá trồng luân canh:** các đơn vị, cá nhân có nhu cầu thuê đất cao su để trồng luân canh cây ngắn ngày.

**2. Tổ chức lựa chọn đối tác luân canh:**

- Hình thức chào giá: Bỏ phiếu kín.
- Phương thức chào giá: trả giá lên, mở chào giá một vòng.
- Đối tác (người tham gia) trồng luân canh đăng ký diện tích trồng luân canh và chào giá bằng phiếu kín đến Công ty trong thời gian được quy định tại mục 7 của Thông báo này sau khi có thông báo và nộp tiền đặt trước với giá trị 05% giá trị giá khởi điểm (Nếu đấu giá thành thì số tiền đặt trước của đối tác luân canh được chuyển thành tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng; Nếu không trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được trả lại sau khi công bố giá trúng đấu giá, thời gian chậm nhất không quá 03 ngày làm việc).

**3. Thông tin lô cao su cho trồng luân canh và giá khởi điểm:** đính kèm theo Thông báo này.

**4. Thời gian thực hiện luân canh:** 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

**5. Tiền đặt trước:**

- Giá trị tiền đặt trước = 5% * Giá khởi điểm *(có thể 01 lô hoặc nhiều lô cộng lại)*.
- Hình thức nộp: nộp tiền mặt tại Phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Cao su Tây Ninh hoặc chuyển khoản theo số tài khoản: 5703201000625 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Agribank Chi nhánh Gò Dầu, Tây Ninh; Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.

*(Lưu ý: Đơn vị, cá nhân có thể đăng ký hợp tác nhiều lô cao su, tối thiểu là 01 lô, diện tích được tính cả lô, không chia nhỏ diện tích trong lô).*

**6. Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

- Đơn đăng ký tham gia chào giá trồng luân canh *(theo mẫu 01);*
- Phiếu chào giá luân canh trên đất cao su *(theo mẫu 02);*
- Giấy phép đăng ký kinh doanh bản photo *(đối với đơn vị, tổ chức)*, giấy CCCD bảng photo *(đối với cá nhân);*
- Chứng từ nộp tiền đặt trước: Phiếu thu của Công ty CP cao su Tây Ninh (trường hợp là nộp tiền mặt) hoặc Bản chụp lịch sử giao dịch (Người tham gia đấu giá cung

cấp) + Bảng tổng hợp xác nhận tiền về của Phòng Tài chính kế toán theo yêu cầu cữa Phòng Kỹ thuật Nông nghiệp (trước thời điểm đấu giá) (trường hợp là chuyển khoản).

- Hồ sơ đăng ký được bỏ trong túi hồ sơ và được niêm phong, ký xác nhận bởi hai bên.

**7. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ đăng ký:** từ ngày ra Thông báo này đến lúc 16 giờ 30 ngày 28 tháng 9 năm 2026 tại Phòng Kỹ thuật Nông nghiệp – Công ty CP Cao su Tây Ninh *(địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh).*

**8. Thời gian, địa điểm mở phiếu chào giá:** lúc 09 giờ 00 ngày 29 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh./.

***Nơi nhận:***
- Ban TGĐ Cty;
- P.TCKT;
- Khách hàng tham gia;
- Đăng website Cty;
- Niêm yết TB tại VP các Đội;
- Lưu VT, P.KTNN.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 3900242774 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH X.PHƯỚC THẠNH - T.TÂY NINH

Nguyễn Hồng Thái

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
**CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH**

# THÔNG TIN LÔ CAO SU TRỒNG LUÂN CANH VÀ GIÁ KHỞI ĐIỂM

*(Kèm theo Thông báo số 1779/TB-CSTN ngày 18 / 9 /2026)*

| Stt | Đội | Tên lô | Diện tích lô cao su (ha) | Diện tích luân canh (ha) | Giá khởi điểm | | Thời gian luân canh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/ha) | Tổng giá trị (đồng) | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *7* | *8=5*7* | | |
| 1 | Bến Lầy | L10 | 12,27190 | 12,27190 | 15.000.000 | 184.078.500 | 12 tháng | |
| 2 | Bến Lầy | L11 | 3,39710 | 3,39710 | 15.000.000 | 50.956.500 | // | |
| 3 | Bến Lầy | M9 | 8,83850 | 8,83850 | 15.000.000 | 132.577.500 | // | |
| 4 | Bến Lầy | M10 | 14,41172 | 14,41172 | 15.000.000 | 216.175.800 | // | |
| 5 | Bến Lầy | M11 | 4,48900 | 4,48900 | 15.000.000 | 67.335.000 | // | |
| **CỘNG BL** | | | **43,40822** | **43,40822** | | **651.123.300** | | |
| 6 | Bến Củi | C9 | 9,52884 | 9,52884 | 15.000.000 | 142.932.600 | // | |
| 7 | Bến Củi | C10 | 22,72090 | 22,72090 | 15.000.000 | 340.813.500 | // | |
| 8 | Bến Củi | D9 | 9,22862 | 9,22862 | 15.000.000 | 138.429.300 | // | |
| 9 | Bến Củi | D10 | 10,46290 | 10,46290 | 15.000.000 | 156.943.500 | // | |
| 10 | Bến Củi | D11 | 2,61564 | 2,61564 | 15.000.000 | 39.234.600 | // | |
| 11 | Bến Củi | E10 | 3,25124 | 3,25124 | 15.000.000 | 48.768.600 | // | |
| 12 | Bến Củi | E11 | 2,75750 | 2,75750 | 15.000.000 | 41.362.500 | // | |
| 13 | Bến Củi | F10 | 3,67070 | 3,67070 | 15.000.000 | 55.060.500 | // | |

| Stt | Đội | Tên lô | Diện tích lô cao su (ha) | Diện tích luân canh (ha) | Giá khởi điểm | | Thời gian luân canh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/ha) | Tổng giá trị (đồng) | | |
| 14 | Bến Củi | F11 | 2,71686 | 2,71686 | 15.000.000 | 40.752.900 | // | |
| 15 | Bến Củi | G9 | 3,01649 | 3,01649 | 15.000.000 | 45.247.350 | // | |
| 16 | Bến Củi | G10 | 3,22494 | 3,22494 | 15.000.000 | 48.374.100 | // | |
| 17 | Bến Củi | G11 | 1,74904 | 1,74904 | 15.000.000 | 26.235.600 | // | |
| 18 | Bến Củi | H9 | 3,86081 | 3,86081 | 15.000.000 | 57.912.150 | // | |
| 19 | Bến Củi | H10 | 3,26526 | 3,26526 | 15.000.000 | 48.978.900 | // | |
| **CỘNG BC** | | | **82,06974** | **82,06974** | | **1.231.046.100** | | |
| **TỔNG CỘNG** | | | **125,47796** | **125,47796** | | **1.882.169.400** | | |

Mẫu 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*……, ngày …… tháng … năm……*

# ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO GIÁ TRỒNG LUÂN CANH

**Kính gửi: Công ty CP Cao su Tây Ninh**

1. Tôi tên là:.....Điện thoại: .....
2. CCCD số :.....Ngày cấp : .....Nơi cấp : .....
3. Địa chỉ :.....
4. Đại diện cho (tên Công ty) : .....

Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu kỹ Thông báo lựa chọn đối tác luân canh của Quý Công ty. Tôi đồng ý chấp nhận các điều khoản đã nêu tại các quy định và xin đăng ký tham gia báo giá thực hiện luân canh cây ngắn ngày như sau:

| Stt | Lô | Diện tích lô cao su (ha) | Diện tích trồng luân canh (ha) | Giá khởi điểm theo quy định (đồng) | Số tiền đặt trước (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6 = 5 * 5%* |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng | | | | | |

Bằng chữ (số tiền đặt trước): ……
……

- Tôi chấp nhận mất số tiền đặt trước mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào nếu tôi tự ý không tham gia cuộc tổ chức lựa chọn đối tác luân canh do quý Công ty tổ chức theo thời gian quy định hoặc chào giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc rút lại giá đã báo hoặc trúng giá mà từ chối thực hiện trồng luân canh hoặc có hành vi phá rối, cản trở cuộc lựa chọn đối tác luân canh hoặc liên kết thông đồng, dìm giá sàn của diện tích luân canh.
- Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của quý Công ty về hợp tác luân canh cây ngắn ngày trên đất cao su và các khoản quy định của pháp luật có liên quan.
- Trong trường hợp tôi không trúng giá, đề nghị quý Công ty trả số tiền đặt trước như trên cho tôi.

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO GIÁ**

Mẫu 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*……, ngày…… tháng … năm……*

# PHIẾU CHÀO GIÁ LUÂN CANH TRÊN ĐẤT CAO SU

**Kính gửi: Công ty CP Cao su Tây Ninh**

**1. Tên đơn vị/cá nhân tham gia chào giá:**……

- Địa chỉ:……..

- Số điện thoại:……

**2. Nội dung chào giá:**

| TT | Lô | Diện tích lô cao su trồng luân canh (ha) | Diện tích đông đặc trồng luân canh (ha) | Giá khởi điểm theo quy định (đồng) | Giá chào (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng | | | | | |

Bằng chữ (giá chào): ……

……..

**Đơn vị/cá nhân chào giá**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*